

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/08/2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thuận và bà Nguyễn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HN ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1994. Nơi cư trú: tổ 20, ấp Thị 1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG;

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ 09, ấp VT B, xã VH, thị xã TC, tỉnh AG. Chỗ ở hiện nay: số 388 đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, quận X, thành phố HCM (Nhà hàng thực chay HTA).

Chị Ng có mặt; anh L vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Ng trình bày: Năm 2017, chị Ng và anh L tự tìm hiểu, quen biết nhau, được gia đình hai bên đồng ý nên tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã TC theo giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 06/11/2018. Quá trình chung sống, đến năm 2021 thì chị Ng và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không tôn trọng nhau, anh L không tu chí làm ăn, gây nợ nần nên vợ chồng dẫn đến cãi vã. Đồng thời, chị Ng và anh L đã hàn gắn nhưng không thể chung sống lại với nhau, anh L còn qua lại với người phụ nữ khác và đã không còn chung sống với nhau 02 năm nay, chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh L có 02 (hai) con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021. Hiện con chung đang sống với chị Ng, khi ly hôn, chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 158/TB-TLVA ngày 17/3/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 225/TB-TA ngày 08/5/2023, số 243/TB-TA ngày 05/6/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Văn L nhưng anh L vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án và không cung cấp văn bản ý kiến phản hồi cho Tòa án và tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

Tại phiên tòa, anh L vắng mặt; chị Ng giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh nơi cư trú của anh Lê Văn L tại Công an xã VH, thị xã TC; Xác minh tình trạng hôn nhân và con chung của chị Ng và anh L tại Ban áp VT B, xã VH, thị xã TC, cụ thể:

- Công an xã VH, thị xã TC cung cấp: Anh Lê Văn L, sinh năm 1992 có Đ ký hộ khẩu thường trú tại tổ 09, ấp VT B, xã VH, thị xã TC, tỉnh AG. Hiện anh L thường xuyên vắng mặt ở địa phương.

- Ban áp VT B, xã VH, thị xã TC cung cấp: về quan hệ hôn nhân, chị Ng và anh L tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã TC. Đến năm 2021 thì vợ chồng (Ng – L) phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, đồng thời không thấy vợ chồng qua lại với nhau ở địa phương.

Về con chung, giữa chị Ng và anh L có 02 (hai) con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021. Hiện con chung (Đ – D) đang sống và được chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe thấy hoặc ai báo lại về việc chị Ng đánh đập, ngược đãi hoặc không quan tâm đến con.

Về tài sản chung và nợ chung thì không biết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ việc.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Ng và anh Lê Văn L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị Ng và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, chị Ng và anh L có 02 (hai) con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021. Hiện cháu Đ và cháu D được chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng được nuôi con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L. Anh L có nơi cư trú tại tổ 09, ấp VT B, xã VH, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn L đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng và anh Lê Văn L có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã Tân Châu theo giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 06/11/2018, hôn nhân giữa chị Ng và anh L là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Ng khai: Quá trình chung sống, đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về kinh tế và tình cảm. Chị Ng và anh L đã hàn gắn nhưng không thể chung sống lại với nhau, anh L còn qua lại với người phụ nữ khác và đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L.

Qua xác minh tại Ban ấp VT B, xã VH, thị xã Tân Châu cung cấp: Vợ chồng (Ng - L) mâu thuẫn năm 2021, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, đồng thời không thấy vợ chồng qua lại với nhau ở địa phương.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị Ng và anh L phát sinh mâu thuẫn vào năm 2021, do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã và sống xa nhau từ năm 2021 cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị Ng và anh L hàn gắn tình cảm, nhưng anh L vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Ng và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục D trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Ng. Xét, cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ng ly hôn với anh Lê Văn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ng và anh L có 02 (Hai) con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021.

Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh Ban ấp VT B, xã VH, thị xã Tân Châu thì cháu Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021 hiện đang sống và được chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không nghe thấy hoặc ai báo lại về việc chị Ng đánh đập, ngược đãi hoặc không quan tâm đến con.

Để đảm bảo môi trường sống của cháu Đ và D không bị xáo trộn và quyền lợi mọi mặt của của các con, chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Lê Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết Ng.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng được ly hôn với anh Lê Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 102 được Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã TC, tỉnh AG cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ng và anh Lê Văn L không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Lê Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 21/9/2018 và Lê Nguyễn Khải D, sinh ngày 31/10/2021, anh Lê Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2022/0007385 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Nguyễn Thị Tuyết Ng đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Văn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh L là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương

